

SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG ANH DÀNH CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ THUỘC ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ QUỐC GIA 2020

NGUYỄN VIỆT HÙNG* - CAO DUY TRINH** - BÙI VĂN HẬU***

Ngày nhận bài: 20/07/2017; ngày sửa chữa: 25/07/2017; ngày duyệt đăng: 27/07/2017.

Abstract: This paper is extracted from a research project aiming to evaluate the Training Program of English Language Teaching Methodology for Junior High School Teachers to identify the level of satisfaction among three groups of stakeholders including 3003 teacher trainers, 32 teacher trainees, and 115 administrative officers of provincial departments of Education and Training in our country. The research results help to propose conclusions and implications in order to improve efficiency of the training program of the National Foreign Languages 2020 Project in the forthcoming time.

Keywords: Satisfaction, the training program, English Language Teaching Methodology, the National Foreign Languages 2020 Project.

1. Đặt vấn đề

Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2013. Tính đến năm 2013, các trường đại học, cao đẳng tham gia Đề án này đã thực hiện 3 chương trình bồi dưỡng (CTBD): CTBD năng lực tiếng Anh bao gồm các kỹ năng ngôn ngữ thuộc 6 cấp độ khác nhau theo Khung tham chiếu châu Âu (400 tiết học/cấp độ, bao gồm: từ vựng - ngữ pháp, đọc, viết, nghe, công nghệ thông tin); CTBD phương pháp dạy học (PPDH) tiếng Anh cho giáo viên (GV) tiểu học (180 tiết); CTBD PPDH tiếng Anh cho GV trung học cơ sở (THCS) (50 tiết). Ba CTBD này được các trường cao đẳng, đại học thực hiện dựa vào 3 chương trình khung của *Đề án ngoại ngữ quốc gia (ĐANNQG) 2020* đã được Bộ GD-ĐT phê duyệt, tuy nhiên giáo trình và tài liệu lại do mỗi trường tham gia tự lựa chọn.

Về mặt lý luận giáo dục, việc đánh giá các lĩnh vực liên quan đến việc dạy học (như GV, người học, chương trình, giáo trình) là thực sự cần thiết vì nó không chỉ giúp cho nhà quản lý nắm được thông tin thực tế để điều chỉnh mà còn giúp cho các bên liên quan, đặc biệt là GV cũng có những phản hồi quan trọng để thay đổi cách dạy học của mình. Việc đánh giá chương trình được đặc biệt coi trọng để chương trình có tính ổn định và lâu dài và được thực hiện thường xuyên trong các cơ sở giáo dục tiên tiến. Để đánh giá một chương trình giáo dục cần quan tâm đầu tiên đến việc liệu chương trình khung có đạt mục tiêu của chương trình giáo dục ấy hay không và sau đó là sự phù hợp giữa tài liệu sử dụng với mục tiêu của chương trình giáo dục, đây cũng là quan điểm của Byrd (2001) [1]. Bài viết này đề cập kết quả điều tra mức độ hài lòng của học viên về việc triển khai CTBD PPDH tiếng Anh THCS, trên cơ sở đó rút ra một số kết luận, đề xuất và kiến nghị, nhằm

đưa công tác bồi dưỡng của Đề án đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp điều tra khảo sát trực tuyến, sử dụng bảng hỏi để tìm hiểu quan điểm của 3003 GV THCS, 32 giảng viên, 115 cán bộ quản lý (CBQL) tại các sở GD-ĐT. Việc chọn mẫu đại diện được thực hiện theo 8 vùng miền (vùng Tây Bắc, Đông Bắc, Việt Bắc, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ), mỗi vùng có một số sở GD-ĐT ra văn bản chỉ đạo yêu cầu toàn bộ GV trong tỉnh tham gia, tổng số đã có GV của 30 sở GD-ĐT tham gia là: (Sở GD-ĐT Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Nguyên, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Nghệ An, Đà Nẵng, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ...). Với các khách thể khảo sát là giảng viên cao đẳng, đại học, việc chọn mẫu đại diện theo các trường được ĐANNQG 2020 giao nhiệm vụ bồi dưỡng cho GV tiếng Anh (Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, Đại học Hà Nội, Đại học Huế, Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Đồng Nai, Đại học Thái Nguyên, Trung tâm AMA, Trung tâm EMCO, Trung tâm SEMCO...). Các khách thể khảo sát là CBQL tại các sở GD-ĐT, việc chọn mẫu đại diện cũng được thực hiện theo 8 vùng địa lý như phân loại ở trên (thời gian khảo sát tháng 11/2016). Đây chính là các sở GD-ĐT đã ra văn bản chỉ đạo yêu cầu GV tham gia đánh giá CTBD. Đây là cách làm phổ biến và ít chi phí nhất để thu được kết quả đánh giá với số mẫu lớn.

Việc đánh giá CTBD được thực hiện trực tuyến. Ba bảng câu hỏi khảo sát được mã hóa đưa lên trang mạng của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội,

* Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

** Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

*** Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng

sau đó được chuyển cho ba đối tượng thông qua nhân sự phụ trách ĐANNGQ 2020 tại các trường cao đẳng, đại học và các sở GD-ĐT. Bảng khảo sát trực tuyến dành cho GV THCS gồm 3 miền đo cụ thể: miền đo Q10 (đánh giá về chương trình khung của CTBD PPDH tiếng Anh THCS. Có 10 items (câu hỏi), miền đo Q11 (đánh giá về giáo trình, tài liệu bồi dưỡng PPDH tiếng Anh THCS) có 6 items, và miền đo Q16 (GV THCS tự đánh giá về PPDH tiếng Anh sau khi tham gia chương trình) có 8 items. Tổng số câu hỏi của cả bảng hỏi này là 24. Bảng câu hỏi khảo sát dành cho giảng viên dạy CTBD gồm 3 câu hỏi lớn: miền đo Q9 (đánh giá về nội dung chương trình khung của CTBD PPDH tiếng Anh THCS) có 8 item, miền đo Q10 (đánh giá về giáo trình, tài liệu bồi dưỡng PPDH tiếng Anh THCS) có 6 items, và miền đo Q11 (giảng viên đánh giá về PPDH tiếng Anh sau khi tham gia CTBD của GV tiểu học) có 8 items. Tổng số câu hỏi của cả bảng hỏi này là 22. Bảng câu hỏi khảo sát dành cho CBQL tại các sở GD-ĐT có 3 câu hỏi lớn (miền đo) là Q6, Q7 và Q8 gồm tổng số 26 items, trong đó miền đo Q7 (đánh giá về thu hoạch của GV về PPDH tiếng Anh sau khi tham gia CTBD) với 9 items và miền đo Q8 (đánh giá chung về năng lực của GV tiếng Anh sau khi tham gia CTBD) với 8 items là có liên quan trực tiếp tới CTBD này.

Đề tài nghiên cứu nghiên cứu nhằm hiện thực hóa các mục tiêu cụ thể: - Quan điểm đánh giá của 3 đối tượng liên quan; - Các nhóm trong mỗi đối tượng khảo sát có quan điểm đánh giá giống hay khác nhau; - Thứ tự các yếu tố cần tác động để nâng cao điểm số hài lòng của các đối tượng. Bài viết này chủ yếu tập trung trình bày kết quả nghiên cứu về quan điểm đánh giá của 3 đối tượng liên quan đối với CTBD.

3. Kết quả nghiên cứu

Qua điều tra, chúng tôi nhận thấy giữa GV, giảng viên và CBQL có sự thống nhất tương đối trong ý kiến đánh giá về CTBD PPDH tiếng Anh THCS. Nhìn chung những đánh giá này đều có xu hướng tích cực, thể hiện sự hài lòng với những kết quả mà CTBD đã mang lại cho GV THCS ở các trường. Đánh giá chung của GV về CTBD PPDH tiếng Anh THCS được thể hiện như sau (xem *bảng 1*).

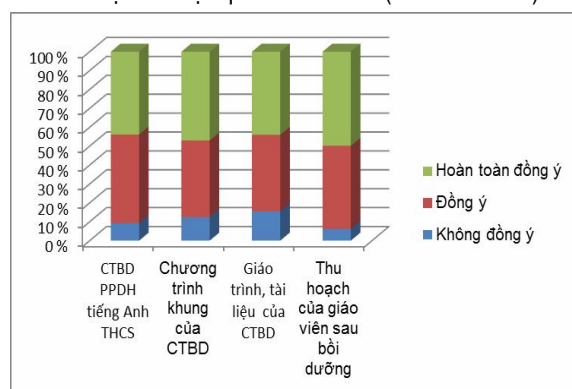
Bảng 1. Số liệu thống kê về đánh giá chung của GV dành cho CTBD PPDH tiếng Anh THCS

Về bảng hỏi tổng, có 970 GV (32,3%) hoàn toàn ủng hộ

Ý kiến đánh giá	Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
	Tần suất	%	Tần suất	%	Tần suất	%
Bảng hỏi tổng	408	13,3	1625	54,4	970	32,3
Chương trình khung	351	11,8	1351	45,1	1301	43,1
Giáo trình tài liệu	463	15,4	1471	49	1069	35,6
Thu hoạch của GV	466	15,6	1326	44	1211	40,4

hộ CTBD PPDH tiếng Anh THCS; 1625 GV đồng ý với CTBD, chỉ có 408 GV (13,3%) phản đối. Chi tiết hơn về sự hài lòng đối với chương trình khung, giáo trình, tài liệu, và thu hoạch của GV như sau: 1301 GV (43,1%) hoàn toàn đồng ý với chương trình khung, 1351 GV (45,1%) đồng ý giữ nguyên chương trình khung và 351 GV (11,8%) muốn thay đổi chương trình khung; 1069 GV (35,6%) hoàn toàn đồng ý về giáo trình tài liệu, 1471 GV (49%) đồng ý giữ nguyên giáo trình tài liệu, chỉ có 463 GV (15,4%) muốn thay đổi giáo trình tài liệu; 1211 GV (40,4%) hoàn toàn hài lòng với thu hoạch của họ sau khi bồi dưỡng, 1326 GV (44%) hài lòng với thu hoạch của họ sau khi bồi dưỡng, còn 466 GV (15,6%) chưa hài lòng với thu hoạch của họ sau khi bồi dưỡng.

Đánh giá chung của giảng viên CTBD PPDH tiếng Anh THCS được thể hiện qua biểu đồ sau (xem *biểu đồ 1*).

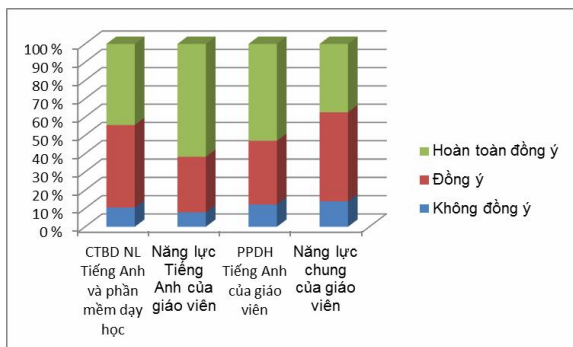


Biểu đồ 1. Số liệu thống kê về đánh giá chung của giảng viên dành cho CTBD PPDH tiếng Anh THCS

Về bảng hỏi tổng, có 14 giảng viên (43,8%) hoàn toàn ủng hộ CTBD PPDH tiếng Anh THCS, 15 giảng viên đồng ý với CTBD, chỉ có 3 giảng viên (9,3%) phản đối. Chi tiết hơn về sự hài lòng đối với chương trình khung, giáo trình, tài liệu, thu hoạch như sau: 15 giảng viên (47%) hoàn toàn đồng ý với chương trình khung, 13 giảng viên (40,5%) đồng ý giữ nguyên chương trình khung và chỉ có 4 giảng viên (12,5%) muốn thay đổi chương trình khung; 14 giảng viên (44%) hoàn toàn đồng ý về giáo trình tài liệu, 13 giảng viên (40,5%) đồng ý giữ nguyên giáo trình tài liệu và chỉ có 5 giảng viên (15,6%) muốn thay đổi giáo trình tài liệu; 16 giảng viên (49,8%) hoàn toàn hài lòng với thu hoạch của học viên sau khi bồi dưỡng, 14 giảng viên (44%) hài lòng với thu hoạch của học viên sau khi bồi dưỡng và chỉ có 2 giảng viên (6,2%) chưa hài lòng với thu hoạch của học viên sau khi bồi dưỡng.

Đánh giá của CBQL về CTBD PPDH tiếng Anh THCS được thể hiện qua biểu đồ sau (xem *biểu đồ 2*).

Biểu đồ là đánh giá chung của CBQL các sở GD-ĐT về các CTBD khác nhau của ĐANNGQ 2020, trong đó đánh giá về CTBD PPDH tiếng Anh THCS được thể hiện ở cột



Biểu đồ 2. Số liệu thống kê về đánh giá chung của CBQL dành cho CTBD PPDH tiếng Anh THCS

thứ ba. Cụ thể có 61 CBQL (53%) hoàn toàn hài lòng với PPDH tiếng Anh của GV, 40 CBQL (34,8%) hài lòng với PPDH tiếng Anh của GV, có 14 CBQL (12,2%) chưa hài lòng với PPDH tiếng Anh của GV.

4. Các kết quả chung từ ba đối tượng liên quan

Nhìn chung CTBD PPDH tiếng Anh THCS rất tốt, đáp ứng nhu cầu của GV cả nước. Điểm trung bình chung từ cả ba phía (GV, giảng viên, CBQL) ở mức cao, trong đó điểm đánh giá cao nhất thuộc về giảng viên tham gia bồi dưỡng.

- Phần đánh giá về nội dung chương trình khung: cả giảng viên và GV đánh giá cao nhất ở nội dung *chương trình giúp người học hiểu rõ mục đích, và mục tiêu và nhiệm vụ học tập, mục tiêu chương trình rõ ràng, hợp lí*. GV thụ hưởng đánh giá thấp nhất ở nhận định *phần hồi từ các học viên khác là tích cực*. Giảng viên tham gia dạy CTBD đánh giá thấp nhất ở nhận định *chương trình được thiết kế khoa học, hệ thống*. Điều này cho thấy cần có những cập nhật, bổ sung thường xuyên về CTBD để đáp ứng nhu cầu của người học.

- Phần đánh giá về giáo trình, tài liệu bồi dưỡng: GV đều cho rằng giáo trình, tài liệu bồi dưỡng đảm bảo bổ sung tốt kĩ năng dạy học tiếng Anh. Tuy nhiên tất cả đều có chung nhận định cần bổ sung thay đổi giáo trình, bởi vì câu hỏi *không cần thiết phải bổ sung/thay thế giáo trình, tài liệu đang sử dụng* có điểm số đánh giá tuy trên ngưỡng chấp nhận song là điểm thấp nhất so với các câu hỏi khác.

- Phần đánh giá về thu hoạch của GV sau khi tham gia CTBD: đa số GV, giảng viên và CBQL tại các sở GD-ĐT thừa nhận phương pháp tự bồi dưỡng năng lực giảng dạy của GV được nâng cao sau khi bồi dưỡng. Tuy nhiên điểm số thấp nhất (dù trên ngưỡng chấp nhận) trong đánh giá của GV và giảng viên là phản hồi từ các học viên khác thu hoạch của GV sau khi tham gia chương trình là tích cực. Điều này chứng tỏ GV còn có những nhu cầu cụ thể khác mà giảng viên chưa đáp ứng được và trong CTBD chưa có. Trong khi đó, CBQL tại các sở

GD-ĐT lại cho rằng cần bổ sung cho GV kĩ năng quản lí lớp đồng học sinh.

5. Kết luận

Việc thực hiện CTBD PPDH tiếng Anh dành cho GV THCS thuộc ĐANNG 2020 đã nhận được sự đồng thuận từ các bên liên quan (người học, người dạy và các CBQL) và đã mang lại hiệu quả đối với hoạt động phát triển chuyên môn của GV. Những ý kiến đóng góp của các bên liên quan về khung chương trình, giáo trình, tài liệu cũng là nguồn thông tin tham khảo rất giá trị giúp cho các trường cao đẳng, đại học tham gia Đề án điều chỉnh CTBD của mình nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học, tạo ra sự chuyển biến tích cực hơn nữa trong việc dạy học tiếng Anh trên phạm vi cả nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] P. Byrd (2001). *Textbooks: Evaluation for Selection and Analysis for Implementation*. In M. C. Murcia (Ed), *Teaching English as a Second and Foreign Language* (pp.415 - 427). New York: Heinle & Heinle.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 về việc phê duyệt Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”*.
- [3] R. Kiely & P. Rea-Dickins (2005). *Program Evaluation in Language Education*. New York, USA: Palgrave MacMillan.
- [4] P. D. Tucker & J. H. Stronge (2006). *Linking Teacher Evaluation and Students’ Learning*. Association for Supervision and Curriculum Development.
- [5] L. Cohen, L. Manion & K. Morrison (2007). *Research methods in education* (6th Ed.). London, New York: Routledge. <http://dx.doi.org/10.3108/beej.10.r1>
- [6] W. M. K. Trochim (2005). *Research Methods (The Concise Knowledge Base)*. Ohio, USA: Atomic Dog Publishing.

Kinh nghiệm quốc tế về phát triển...

(Tiếp theo trang 64)

- [5] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 607/QĐ-TTg ngày 24/4/2014 Phê duyệt Đề án “Đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020”*.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 Phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”*.